

Số: 2249/QĐ-UBND

Móng Cái, ngày 08 tháng 07 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế công nhận và khen thưởng danh hiệu
“Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Khu phố văn hoá” thành phố Móng Cái**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi và bổ sung một số điều của luật Thi đua - khen thưởng ngày 14/06/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Thi đua - khen thưởng ngày 16/11/2013; Hướng dẫn số: 915/HD-BTĐKT ngày 05/06/2013 của Ban Thi đua – khen thưởng Trung ương, V/v hướng dẫn đổi tượng, hình thức tiêu chuẩn và thủ tục, hồ sơ khen thưởng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

Căn cứ Thông tư số: 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch “V/v quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”; “Thôn văn hoá”; “Làng văn hoá”; “Áp văn hoá”; “Bản văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá” và tương đương”;

Xét đề nghị của Thường trực Ban chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” Thành phố, tại Tờ trình số: 39/TTr-BCĐ, ngày 06/07/2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công nhận và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Khu phố văn hoá” thành phố Móng Cái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số: 1922/QĐ-UBND ngày 25/06/2012 của UBND thành phố Móng Cái, V/v ban hành Quy chế công nhận và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Khu phố văn hoá” thành phố Móng Cái.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND Thành phố; Thành viên Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” thành phố Móng Cái; Chủ tịch UBND các xã, phường căn cứ quyết định thi hành. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh;
 - Sở VH TT & DL Quảng Ninh;
 - TT. Thành ủy-HĐND Thành phố;
 - TT. UBND Thành phố (c/đ);
 - Như Điều 3 (t/h);
 - Lưu: VP.
- (b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]

Móng Cái, ngày 08 tháng 07 năm 2015

QUY CHẾ

Công nhận và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Khu phố văn hoá” thành phố Móng Cái

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2249/QĐ – UBND ngày 08 /07/2015
của UBND thành phố Móng Cái)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét, công nhận và khen thưởng “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Khu phố văn hoá” trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” trên địa bàn thành phố Móng Cái.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các gia đình công dân Việt Nam, hiện đang sinh sống và làm việc tại thành phố Móng Cái có hộ khẩu thường trú hoặc có đăng ký tạm trú từ 6 tháng trở lên;
2. Các Thôn, Khu trên địa bàn Thành phố.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan tới trình tự, thủ tục xét, công nhận và khen thưởng danh hiệu “Gia đình Văn hoá”, “Thôn - Khu phố văn hoá”.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện: Việc công nhận và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn - Khu phố văn hoá” phải đảm bảo chính xác, khách quan, dân chủ và đúng quy định.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hoá”:

1. *Guơng mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương:*

a. Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương và quy ước, hương ước cộng đồng; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư;

b. Thực hiện tốt Chương trình xây dựng Nông thôn mới; xây dựng nếp sống văn hoá nơi công cộng; tích cực tham gia bảo vệ di tích lịch sử văn hoá, nét đẹp truyền thống, cảnh quan môi trường tại địa phương;

c. Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không sử dụng và lưu hành văn hoá phẩm độc hại; không

mắc các tệ nạn xã hội; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng chống các loại tội phạm;

d. Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua và các cuộc sinh hoạt, hội họp ở cộng đồng dân cư.

2. Gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng:

a. Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; thực hiện bình đẳng giới; vợ chồng thực hiện sinh con đúng chính sách dân số - KHHGD, cùng có trách nhiệm nuôi con khoẻ, dạy con ngoan;

b. Gia đình nề nếp; ông bà, cha mẹ gương mẫu; con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hoá gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hoá tiến bộ về gia đình;

c. Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; nhà ở ngăn nắp; khuôn viên xanh - sạch - đẹp; sử dụng nước sạch, nhà tắm và nhà tiêu hợp vệ sinh; các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh; thường xuyên luyện tập thể dục thể thao;

d. Tích cực tham gia phong trào xóa đói, giảm nghèo; đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau; tham gia các hoạt động hoà giải, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các hoạt động nhân đạo khác ở cộng đồng dân cư do Thành phố và địa phương phát động.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả và tích cực tham gia phong trào xã hội học tập ở địa phương:

a. Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học; người lớn trong độ tuổi lao động tích cực tham gia lao động sản xuất, kinh doanh có thu nhập ổn định, nâng cao đời sống, hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước theo quy định;

b. Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, chủ động trong lao động sản xuất nhằm giảm nghèo, làm giàu chính đáng;

c. Kinh tế gia đình ổn định, thực hành tiết kiệm, đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của các thành viên trong gia đình từng bước được nâng lên.

Điều 5. Tiêu chuẩn danh hiệu “Thôn văn hoá”:

1. Đời sống kinh tế của nhân dân ổn định và từng bước phát triển:

a. Thực hiện tốt “Ngày vì người nghèo”, có từ 95% số hộ trở lên có đời sống kinh tế ổn định, không có hộ đói; hạn chế phát sinh hộ nghèo, tái hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo dưới mức bình quân chung của Xã (*đối với các xã Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Trung, Vĩnh Thực, Quảng Nghĩa có 85% số hộ trở lên có đời sống kinh tế ổn định*);

b. Có phong trào xóa nhà tạm cho hộ nghèo; tỷ lệ hộ có nhà bền vững từ 85% trở lên (*đối với các xã Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Trung, Vĩnh Thực, Quảng Nghĩa đạt 75% trở lên*);

c. Có mô hình hoạt động hiệu quả trong sản xuất; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh; khuyến khích phát triển các ngành nghề truyền thống; có mô hình (hoặc) các hoạt động hợp tác và liên kết phát triển kinh tế tại địa phương; 85% trở lên lao động có việc làm thường xuyên;

d. 80% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động và đóng góp vào việc xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất ở cộng đồng dân cư.

2. *Đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh, phong phú:*

a. Nhà văn hoá - khu thể thao thôn từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; thực hiện tốt việc quản lý và phát huy hiệu quả hoạt động của Nhà văn hóa;

b. Có các thiết chế văn hoá, thể thao, giáo dục, y tế đạt chuẩn, phù hợp với yêu cầu sử dụng, hoạt động cụ thể của từng địa phương; 100% các Nhà văn hoá tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao ở cộng đồng; thu hút từ 40% trở lên số người dân tham gia (*đối với các xã Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Trung, Vĩnh Thục, Quảng Nghĩa thu hút từ 20% trở lên số người dân tham gia*);

c. 85% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan bị xử lý theo pháp luật;

d. Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hoá phẩm độc hại, đồi trụy bị xử lý theo pháp luật;

e. 75% trở lên số hộ được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá” trong đó 50% gia đình văn hoá được công nhận 3 năm liên tục trở lên (*đối với các xã Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Trung, Vĩnh Thục, Quảng Nghĩa đạt 60% trở lên số hộ được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá” trong đó 40% gia đình văn hoá được công nhận 3 năm liên tục trở lên*);

g. 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, có phong trào “Khuyến học, khuyến tài” (*đối với các xã Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Trung, Vĩnh Thục, Quảng Nghĩa có 95% trở lên trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường*);

h. Không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn; giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng so với năm trước; 95% trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ và trên 80% phụ nữ có thai được khám định kỳ (*Đối với các xã Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Trung, Vĩnh Thục, Quảng Nghĩa có 90% trở lên trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ và trên 70% phụ nữ có thai được khám định kỳ*);

i. Thực hiện tốt công tác Dân số - KHHGĐ: Trong năm, không có đảng viên vi phạm chính sách dân số - KHHGĐ; không có từ 3 trường hợp trở lên vi phạm chính sách dân số - KHHGĐ (sinh con thứ 3) và không có trường hợp sinh con thứ 4 trở lên trên địa bàn thôn.

k. Có các hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hoá, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp:

a. Thường xuyên quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định; thực hiện tốt công tác bảo vệ giữ gìn vệ sinh chung tại thôn và nơi công cộng; không để xảy ra tình trạng dán, in, viết, phun sơn, treo, đặt biển hiệu quảng cáo rao vặt trái phép ở nơi công cộng (cột điện, cây xanh ...) trên địa bàn thôn;

b. 90% hộ trở lên có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) hợp vệ sinh (Đối với các xã Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Trung, Vĩnh Thực, Quảng Nghĩa có 80% hộ trở lên được sử dụng nước hợp vệ sinh, có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh, đưa chuồng trại chăn nuôi cách xa nhà ở);

c. Nhà ở khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng phải thực hiện theo đúng quy hoạch;

d. Thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường sinh thái; vận động nhân dân bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật của Nhà nước vì lợi ích quốc gia và cộng đồng; cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi, ao, hồ sinh thái; trồng thêm cây xanh; tích cực hưởng ứng và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; tổ chức bóc, tháo dỡ, xóa bỏ các sản phẩm quảng cáo rao vặt không đúng quy định trên địa bàn.

4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

a. 90% hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt Quy ước cộng đồng dân cư; hàng năm công tác tuyên gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu được giao;

b. Hoạt động hoà giải có hiệu quả, 80% trở lên những vụ việc mâu thuẫn, bất hoà trong nhân dân được giải quyết tại cộng đồng dân cư;

c. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (theo các tiêu chí khu dân cư đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự); thực hiện các hoạt động của mô hình tự quản vì an ninh, trật tự ở khu dân cư, phòng ngừa các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất kiến nghị của nhân dân; giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, cộng đồng dân cư; không để khiếu kiện đông người vượt cấp, không có người vi phạm án hình sự từ mức nghiêm trọng trở lên (tương ứng mức xử phạt từ 36 tháng tù trở lên);

d. Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; hàng năm, chi bộ Đảng, chính quyền đạt “Trong sạch, vững mạnh”, các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên, các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư:

a. Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; “Uống nước nhớ nguồn”, chăm sóc các đối tượng, gia đình chính sách người có công với cách mạng;

b. Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những đối tượng bất hạnh khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Khu phố văn hoá”

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, tăng trưởng bền vững:

a. Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, hạn chế phát sinh hộ nghèo, tái hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo dưới mức bình quân chung của Phường; không có hộ đói;

b. 90% hộ gia đình trở lên có nhà ở được xây bền vững; không có nhà tạm, nhà dột nát;

c. 90% trở lên lao động trong độ tuổi có việc làm thường xuyên; thu nhập ổn định; thu nhập bình quân người/năm cao hơn mức bình quân chung của Thành phố;

d. Có nhiều hoạt động hiệu quả: Về tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.

2. Có đời sống văn hoá lành mạnh, phong phú:

a. Nhà văn hoá - khu thể thao từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; thực hiện tốt việc quản lý và phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa - thể thao trên địa bàn;

b. Duy trì phong trào văn hoá – văn nghệ, thể dục - thể thao, thu hút trên 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao ở cộng đồng;

c. 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; nếp sống văn minh đô thị; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan bị xử lý theo pháp luật;

d. Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hoá phẩm độc hại bị xử lý theo pháp luật;

e. 80% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hoá”, trong đó ít nhất 60% gia đình văn hoá được công nhận 3 năm liên tục trở lên;

g. 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường; làm tốt phong trào “Khuyến học, khuyến tài”;

h. Không có hành vi gây lây truyền dịch bệnh; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm liên quan đến nhiều người; không có trẻ em bị suy dinh dưỡng; trên 98% trẻ em dưới một tuổi được tiêm chủng đầy đủ và trên 90% phụ nữ có thai được khám định kỳ;

i. Thực hiện tốt công tác Dân số - KHHGĐ: Trong năm, không có đảng viên vi phạm chính sách dân số - KHHGĐ; không có từ 2 trường hợp trở lên vi phạm chính sách dân số - KHHGĐ (sinh con thứ 3) và không có trường hợp sinh con thứ 4 trở lên trên địa bàn khu.

k. Có các hoạt động đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng;

bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hoá, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp:

a. Đường giao thông được trải nhựa hoặc bê tông; có hệ thống đèn chiếu sáng; đường phố, nơi sinh hoạt công cộng sạch đẹp; không để xảy ra tình trạng dán, in, viết, phun sơn, treo, đặt biển hiệu quảng cáo rao vặt trái phép ở nơi công cộng (cột điện, cây xanh ...) trên địa bàn khu;

b. Không lấn chiếm lòng đường, hè phố; không gây cản trở giao thông, không đặt biển quảng cáo sai quy định, không làm mái che, coi nới gây mất mỹ quan đô thị;

c. Nhà ở khu dân cư và các công trình công cộng được xây dựng theo quy hoạch, đúng quy định pháp luật về xây dựng, kiến trúc hài hoà cảnh quan đô thị;

d. Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân thực hiện vệ sinh môi trường; xử lý rác thải và đổ rác đúng nơi quy định; 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đạt tiêu chuẩn về môi trường; trên 90% hệ thống thoát nước được khơi thông và có nắp đậy, chất thải được thu gom, xử lý hợp vệ sinh, không để ô nhiễm môi trường; tích cực hưởng ứng và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, tổ chức bóc, tháo dỡ, xóa bỏ các sản phẩm quảng cáo rao vặt không đúng quy định trên địa bàn.

4. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a. 95% hộ gia đình trở lên được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt Quy ước cộng đồng dân cư; hàng năm công tác tuyên gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu được giao;

b. Hoạt động hoà giải có hiệu quả, những mâu thuẫn, 80% trở lên những vụ việc mâu thuẫn, bất hoà trong nhân dân được giải quyết tại cộng đồng dân cư;

c. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (theo các chỉ khu dân cư đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự); thực hiện các hoạt động của mô hình tự quản vì an ninh, trật tự ở khu dân cư, phòng ngừa các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội và các vi phạm pháp luật khác; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất kiến nghị của nhân dân; giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, cộng đồng dân cư; không để khiếu kiện đông người vượt cấp, không có người vi phạm án hình sự từ mức nghiêm trọng trở lên (tương ứng mức xử phạt từ 36 tháng tù trở lên);

d. Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; hàng năm, chi bộ Đảng, chính quyền đạt “Trong sạch, vững mạnh”, các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên, các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng:

a. Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; “Uống nước nhớ nguồn”, chăm sóc các gia đình chính sách người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung;

b. Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những đối tượng bất hạnh khác.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN DANH HIỆU

“GIA ĐÌNH VĂN HOÁ”; “THÔN VĂN HOÁ”; “KHU PHỐ VĂN HOÁ”

Điều 7. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình VH”.

1. Trình tự, thủ tục:

a. Hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hoá với Ban vận động phong trào “TĐĐKXDĐSVH” ở khu dân cư (BVĐ) trong quý I/hàng năm.

b. BVĐ thôn/khu tổ chức họp dân, bình xét các hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa và Gia đình văn hóa tiêu biểu trên cơ sở danh sách đăng ký danh hiệu đầu năm (việc bình xét phải tiến hành công khai, dân chủ) trong quý IV/hàng năm.

c. Căn cứ vào biên bản họp bình xét ở khu dân cư, BVĐ thôn/khu hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa gửi Ban chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH” xã/phường (*thời gian chậm nhất sau khi tổ chức họp dân từ 3 - 5 ngày*).

d. Ban chỉ đạo xã/phường (BCĐ) họp bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa, Gia đình văn hóa tiêu biểu (thành phần họp gồm các thành viên BCĐ xã/phường và đại diện Ban vận động các thôn/khu). BCĐ phong trào xã/phường tham mưu cho UBND xã/phường ban hành quyết định công nhận và công nhận lại danh hiệu “Gia đình văn hoá” hàng năm.

Thời gian giải quyết là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ họp lệ.

2. Hồ sơ:

(1) Biên bản họp dân bình xét Gia đình văn hóa và Gia đình văn hóa tiêu biểu.

(2) Danh sách các gia đình đề nghị công nhận Gia đình văn hóa, Gia đình văn hóa tiêu biểu (đảm bảo từ 60% trở lên số người tham gia họp nhất trí).

(3) Bản đăng ký xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa của các hộ gia đình.

3. Điều kiện, thời hạn công nhận:

a. Điều kiện công nhận:

Đạt đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Quy chế này sẽ được bình xét, công nhận đạt danh hiệu lần đầu, công nhận giữ vững danh hiệu và công nhận lại (03, 05, 10, 15, 20 năm liên tục).

b. Thời hạn công nhận: Thời gian xây dựng “Gia đình văn hoá” là 01 năm (công nhận lần đầu), sau 03 năm giữ vững danh hiệu liên tục (được cấp Giấy công nhận); công nhận lại (05, 10, 15, 20 năm giữ vững danh hiệu liên tục).

4. Thẩm quyền và hình thức công nhận:

a. Thẩm quyền: Do Chủ tịch UBND xã/phường công nhận và công nhận lại.

b. Hình thức công nhận: Quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận “Gia đình văn hóa” (cấp giấy công nhận sau 03 năm giữ vững danh hiệu liên tục và cấp giấy công nhận lại từ 05, 10, 15, 20 năm giữ vững danh hiệu liên tục *(có phụ lục mẫu giấy công nhận kèm theo)*).

Điều 8: Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận “Thôn văn hoá”; “Khu phố văn hoá”:

1. Trình tự, thủ tục:

a. BVD thôn/khu đăng ký xây dựng “Thôn, Khu phố văn hoá” với BCD phong trào “TĐĐKXDĐSVH” xã/phường.

b. BVD thôn/khu tiến hành họp dân, thông qua báo cáo quả thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng danh hiệu “Thôn – khu phố văn hóa” hàng năm; hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét duyệt, thẩm định danh hiệu “Thôn - Khu phố văn hoá” gửi về BCD xã/phường *(thời gian chậm nhất sau khi tổ chức họp dân từ 3 - 5 ngày)*.

c. BCD xã/phường họp xét duyệt, thẩm định các tiêu chuẩn xây dựng “Thôn – khu phố văn hóa” của các thôn, khu (thành phần họp gồm các thành viên BCD xã, phường và đại diện Ban vận động các thôn, khu). BCD xã/phường tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế công tác quản lý và phát huy hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa (NVH) thôn, khu. BCD xã/phường hoàn thiện hồ sơ đề nghị thẩm định danh hiệu “Thôn – khu phố văn hóa” gửi về Thường trực BCD phong trào Thành phố trước ngày 10/10 hàng năm.

d. Thường trực BCD Thành phố (phòng Văn hóa – Thông tin) tiếp nhận và thẩm định hồ sơ (về cơ sở pháp lý, chất lượng các văn bản). Kiểm tra, đối chiếu kết quả giữa số liệu, thông tin trong Báo cáo của các địa phương với các cơ quan, đơn vị liên quan.

e. BCD Thành phố xây dựng kế hoạch, tham mưu UBND Thành phố thành lập Đoàn thẩm định kiểm tra, thẩm định kết quả thực tế tại các thôn, khu *(có biên bản kiểm tra)*. BCD Thành phố tổ chức họp bình xét trên cơ sở kết quả thẩm định thực tế, thông báo cho BCD xã/phường hoàn thiện hồ sơ đối với các thôn, khu đủ điều kiện đề nghị công nhận danh hiệu “Thôn – khu phố văn hóa”.

g. BCD xã/phường nộp 01 bộ hồ sơ (đối với các thôn/khu đủ điều kiện công nhận danh hiệu) về Trung tâm Hành chính công Thành phố (thời gian trả kết quả là 05 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ).

h. Phòng Văn hoá - Thông tin chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Phòng Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định công nhận đạt danh hiệu, giữ vững và công nhận lại danh hiệu “Thôn - Khu phố văn hoá” trước ngày 15/11 hàng năm.

2. Hồ sơ gồm:

(1) Báo cáo kết quả thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng Thôn - Khu phố văn hoá (có xác nhận của BCD xã/phường).

(2) Bản tự chấm điểm thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng Thôn - Khu phố văn hoá của thôn, khu.

(3) Biên bản họp của Ban chỉ đạo xã/phường xét duyệt danh hiệu.

(4) Công văn đề nghị thẩm định, công nhận danh hiệu Thôn - khu phố văn hóa của BCD xã/phường.

3. Điều kiện, thời hạn công nhận:

a. Điều kiện công nhận:

Đạt đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 và 6 Quy chế này sẽ được bình xét, công nhận đạt danh hiệu lần đầu, công nhận giữ vững danh hiệu và công nhận lại (03, 05, 10, 15 năm liên tục). Trường hợp không giữ vững danh hiệu từ 5 năm liên tục trở lên hoặc vi phạm nghiêm trọng các tiêu chuẩn trong Quy chế này, Cấp ra quyết định công nhận danh hiệu, có trách nhiệm ra quyết định thu hồi danh hiệu, sau 02 năm kể từ ngày thu hồi danh hiệu mới được đăng ký lại.

b. Thời hạn công nhận:

- Công nhận lần đầu: Sau 02 (hai) năm kể từ ngày đăng ký xây dựng;

- Công nhận giữ vững: Sau khi được công nhận đạt danh hiệu lần đầu (liên tục hoặc không liên tục);

- Công nhận lại: Sau 03, 05, 10, 15 năm liên tục giữ vững danh hiệu kể từ ngày có quyết định công nhận lần đầu.

4. Thẩm quyền và hình thức công nhận:

a. Thẩm quyền: Do Chủ tịch UBND thành phố Móng Cái công nhận và công nhận lại.

b. Hình thức công nhận: Quyết định công nhận, kèm theo Giấy công nhận, “Thôn – Khu phố văn hóa” (có phụ lục mẫu giấy công nhận kèm theo).

Chương IV

KHEN THƯỞNG

Điều 09. Đối tượng và hình thức khen thưởng:

1. Đối tượng khen thưởng: Gia đình văn hóa tiêu biểu (lựa chọn trong số Gia đình đạt danh hiệu 03, 05, 10, 15, 20 năm liên tục); Thôn - khu phố văn hóa (đạt danh hiệu lần đầu; 03, 05, 10, 15 năm liên tục giữ vững danh hiệu); cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng các danh hiệu thi đua.

2. Hình thức khen thưởng:

a. Cấp Thành phố: Chủ tịch UBND Thành phố quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích *(có phụ lục mẫu giấy khen kèm theo)*, được biểu dương tại Hội nghị tổng kết phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Thành phố hàng năm. Cụ thể:

(1) Gia đình văn hóa tiêu biểu (từ năm thứ 3 trở lên) do các xã, phường đề nghị Thành phố khen thưởng, được nhận Giấy khen và tiền thưởng (bằng 0,1 lần mức lương tối thiểu chung), phân bổ theo chỉ tiêu sau:

+ Xã, phường có tỷ lệ gia đình văn hóa bình quân 3 năm liên tục đạt từ 90% - 100% được khen thưởng 05 gia đình.

+ Xã, phường có tỷ lệ gia đình văn hóa bình quân 3 năm liên tục đạt từ 80 - 89% được khen thưởng 04 gia đình.

+ Xã, phường có tỷ lệ gia đình văn hóa bình quân 3 năm liên tục đạt từ 75 - 79% được khen thưởng 03 gia đình.

+ Xã, phường có tỷ lệ gia đình văn hóa bình quân 3 năm liên tục đạt từ 60 - 75% được khen thưởng 02 gia đình.

(2) Thôn/khu được công nhận đạt danh hiệu “Thôn – khu phố văn hóa” lần đầu, công nhận lại danh hiệu (giữ vững danh hiệu 03, 05, 10, 15 năm liên tục) được nhận Giấy công nhận và tiền thưởng cùng định mức (bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu chung).

(3) Cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng các danh hiệu thi đua, được nhận giấy khen và tiền thưởng (bằng 0,3 mức lương tối thiểu chung), số lượng phân bổ:

+ Cấp Thành phố: 03 cá nhân là thành viên BCD phong trào Thành phố có đóng góp tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Phong trào.

+ Cấp xã/phường: 01 cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, vận động và triển khai thực hiện Phong trào tại địa phương *(đối với các xã, phường không có thôn, khu đạt hoặc giữ vững danh hiệu sẽ không được khen thưởng)*.

Nguồn tiền thưởng: Trích từ Quỹ Thi đua – Khen thưởng Thành phố.

b. Cấp xã/phường: Chủ tịch UBND xã/phường quyết định khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hoá” (lựa chọn trường hợp tiêu biểu trong số GĐVH giữ vững danh hiệu liên tục 03, 05, 10, 20 năm), kèm theo tiền thưởng bằng 0,1 mức lương tối thiểu chung, theo phân bổ:

- Thôn/khu đạt tỷ lệ “Gia đình văn hóa” từ 90% - 100% được khen thưởng từ 4 - 5 gia đình.

- Thôn/khu đạt tỷ lệ “Gia đình văn hóa” từ 70 - 89% được khen thưởng từ 2 - 3 gia đình.

- Thôn/khu đạt tỷ lệ “Gia đình văn hóa” từ 60 - 69% được khen thưởng 01 gia đình.

Danh sách “Gia đình văn hoá” được công bố trên hệ thống truyền thanh thôn/khu; được ghi vào “Sổ vàng” Nhà văn hoá, biểu dương tại “Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc” (18 tháng 11 hàng năm) ở khu dân cư.

Nguồn tiền thưởng: Trích từ Nguồn ngân sách xã/phường. Khuyến khích các xã, phường căn cứ vào các nguồn lực xã hội hoá, tăng số gia đình và tiền thưởng cho các thôn/khu trên địa bàn.

Điều 10. Trình tự, thủ tục, hồ sơ khen thưởng:

1. Trình tự, thủ tục:

a. Khen thưởng cấp xã/phường: BVĐ thôn/khu tổ chức họp dân; thống nhất, lựa chọn trường hợp tiêu biểu trong số GĐVH giữ vững danh hiệu liên tục 03, 05, 10, 20 năm. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND xã/phường khen thưởng.

b. Khen thưởng cấp Thành phố:

(1) BCD phong trào các xã/phường hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng cá nhân và các gia đình văn hóa tiêu biểu trên địa bàn gửi về Thường trực BCD phong trào Thành phố.

(2) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị của các xã/phường và biên bản Hội nghị bình xét các danh hiệu thi đua trong phong trào “TĐĐKXDĐSVH” Thành phố; Thường trực BCD phong trào Thành phố hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Thành phố.

2. Hồ sơ khen thưởng:

(1) Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị;

(2) Biên bản họp xét, đề nghị khen thưởng;

(3) Báo cáo thành tích của các đối tượng đề nghị khen thưởng (có xác nhận của cấp trình khen).

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Thành phố, xã/phường có trách nhiệm cụ thể hóa các tiêu chuẩn, tiêu chí thi đua bằng điểm số; tham mưu, chỉ đạo, triển khai việc đăng ký, bình xét, đề nghị công nhận danh hiệu thi đua theo đúng quy định.

Điều 12. Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Thành phố phổ biến, quán triệt đến các xã, phường và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Thường trực BCĐ phong trào “TDĐKXDĐSVH” Thành phố (phòng Văn hóa - Thông tin) để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố Móng Cái xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. /*BL*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



* Lê Ngọc Lưu

PHỤ LỤC

(Ban hành theo Quy chế Công nhận và khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hoá”,
“Thôn - Khu phố văn hoá” Thành phố, ngày 08/07/2015 của UBND Thành phố)

1. Kích thước:
 - Chiều dài: 360 mm, chiều rộng: 270 mm.
 - Hoa văn bên trong: Chiều dài 290 mm, chiều rộng 210 mm.
 2. Chất liệu và định lượng: Giấy trắng, định lượng: 150g/m².
 3. Hình thức: Xung quanh trang trí hoa văn màu, chính giữa phía trên in Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1).
 4. Nội dung:
 - Dòng 1, 2: Quốc hiệu (2).
Khoảng trống
 - Dòng 3: Thẩm quyền quyết định (3).
 - Dòng 4: Tặng (công nhận) danh hiệu ... (4).
 - Dòng 5: Danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn – khu phố văn hóa"; Giấy khen "Gia đình văn hóa tiêu biểu", "Cá nhân có thành tích xuất sắc" (5).
Khoảng trống
 - Dòng 6: Tên tập thể (cá nhân) được tặng thưởng (6).
 - Dòng 7: Thành tích (7).
Khoảng trống
 - Dòng 8:
 - + Bên trái: Vào sổ khen thưởng.
 - + Bên phải: Địa danh, ngày, tháng, năm (8)
 - Dòng 9:
 - + Bên trái: Số quyết định (9).
 - + Bên phải: Thủ trưởng cơ quan (10).
 - Khoảng trống (3,5 cm): Chữ ký, dấu.
 - Dòng 10: Họ và tên người ký quyết định (11).
- Ghi chú:*
- (1): In hình Quốc huy;.
 - (2): Quốc hiệu:
 - + Dòng chữ: "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" (chữ in đậm, màu đen).
 - + Dòng chữ: "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc" (chữ thường, đậm, màu đen).
 - (3): Thẩm quyền quyết định:
 - + Dòng chữ: “Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã/phường” đối với mẫu Giấy công nhận “Gia đình văn hóa” (chữ in, màu đỏ).
 - + Dòng chữ: “Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái” đối với mẫu Giấy công nhận Thôn/khu phố văn hóa (chữ in, màu đỏ).
 - (4): Chữ in, màu đen.
 - (5): Chữ in, màu đỏ.
 - (6), (7), (8), (9): Chữ thường, màu đen.
 - (10): Chữ in, màu đen.
 - (11): Chữ thường, màu đen.
- Cỡ chữ trong nội dung, đơn vị tự quy định cho phù hợp, đảm bảo hình thức đẹp, trang trọng.

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG)...

CÔNG NHẬN

DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”

Gia đình Ông (bà): Nguyễn Văn A

Thôn (khu)..., xã (phường)..., TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đã đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm (2013-2015)

Quyết định số: /QĐ-UBND.

..., ngày tháng năm 20...

Vào sổ khen thưởng.

CHỦ TỊCH

Mẫu số 02: Gia đình văn hóa (05, 10, 15, 20) năm liên tục.

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (PHƯỜNG)...

CÔNG NHẬN

DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA” (05, 10...) NĂM LIÊN TỤC

Gia đình Ông (bà): Nguyễn Văn A

Thôn (khu)..., xã (phường)..., TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đã đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm liên tục (20... – 20...)

Quyết định số: /QĐ-UBND.

..., ngày tháng năm 20...

Vào sổ khen thưởng.

CHỦ TỊCH

Mẫu số 03: Thôn (Khu phố) văn hóa.

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

CÔNG NHẬN

DANH HIỆU “THÔN (KHU PHỐ) VĂN HÓA”

Thôn (khu)..., xã (phường)..., TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đã đạt danh hiệu “Thôn (khu phố) văn hóa” năm 20...

Quyết định số: /QĐ-UBND.

Móng Cái, ngày tháng năm 20...

Vào sổ khen thưởng.

CHỦ TỊCH

Mẫu số 04: Thôn (Khu phố) văn hóa (03, 05, 10, 15) năm liên tục.

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

CÔNG NHẬN

DANH HIỆU “THÔN (KHU PHỐ) VĂN HÓA” (03,05...) NĂM LIÊN TỤC

Thôn (khu)..., xã (phường)..., TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Đã đạt danh hiệu “Thôn văn hóa” năm liên tục (20... – 20...)

Quyết định số: /QĐ-UBND.

Móng Cái, ngày tháng năm 20...

Vào sổ khen thưởng.

CHỦ TỊCH

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

TẶNG
GIẤY KHEN

Gia đình ông (bà):

Thôn (khu)..., xã (phường)..., TP. Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
Đạt "Gia đình văn hóa" tiêu biểu thành phố Móng Cái năm 20...

Quyết định số: /QĐ-UBND.
Vào sổ khen thưởng.

Móng Cái, ngày tháng năm 20...
CHỦ TỊCH

Mẫu số 06: Giấy khen cá nhân có thành tích xuất sắc.

(Quốc huy)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI

TẶNG
GIẤY KHEN

Ông (Bà):

Cán bộ văn hóa.....

Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào
"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" năm 20....

Quyết định số: /QĐ-UBND.
Vào sổ khen thưởng.

Móng Cái, ngày tháng năm 20...
CHỦ TỊCH